

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 25- 12- 2020

V/v Tnh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh- kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về Tnh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: VH, HB, BL

2. Bị đơn: Anh Kim T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: VH, HB, BL

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 9 năm 2020 nguyên đơn là chị Lâm Thị T trình bày: Chị và anh Kim T xây dựng hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND VH, HB, BL tại quyền số 01/2015 cấp ngày 19/01/2015. Quá trình chung sống chị và anh T có 01 người con chung tên: Kim Lâm N, sinh ngày 19/4/2015, hiện cháu N đang sống với chị. Vợ chồng chị không có tạo lập về tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh T do anh T thường xuyên chửi mắng và hăm dọa đánh nên tôi có khuyên anh T không được từ đó cho đến nay là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng chị đã sống ly

thân vào năm 2018 và chị bỗng 1 người con về gia đình cha mẹ ruột ở từ đó cho đến nay

Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Anh Kim T không có lời trình bày tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án có giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 276/TB-TLVA ngày 08 tháng 10 năm 2020, giải thích quyền và nghĩa vụ cho anh T khi nhận văn bản của Tòa án. Nhưng anh T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T là nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngoài ra Tòa án cũng giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2 cho anh T nhưng anh T không đến dự phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo quy định pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung đề xuất:* Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

(1). Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị T đối với anh Kim T.

(2). Về con chung: tiếp tục giao cháu Kim Lâm N, sinh ngày 19/4/2015 cho chị Lâm Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Kim T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu, anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

(3). Tài sản chung, nợ chung: không đặt ra xem xét.

(4). Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: chị Lâm Thị T phải chịu là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tnh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lâm Thị T và bị đơn là anh Kim T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên toà, chị T và anh T đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị T và anh T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND VH, HB, BL nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh T, quá trình giải quyết vụ án thấy rằng cuộc sống của vợ chồng chị T và anh T thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị T và anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T sống chung có 01 người con chung tên Kim Lâm N, sinh ngày 19/4/2015 hiện tại cháu N đang sống cùng với chị T và chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, hiện cháu N đang sống ổn định cùng với chị T. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu N.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên- đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị T đối với anh Kim T.

2/- Về quan hệ con chung: Giao cháu Kim Lâm N, sinh ngày 19/4/2015 cho chị T tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

3/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Lâm Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010237 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

4/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Hậu, H, Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Thương